TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ VANG-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2024/HS-ST
Ngày: 25-10-2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng và bà Lê Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông Huỳnh Công Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 117/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thị N (tên gọi khác: N1) - sinh ngày: 01/02/1981 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 048181005291, cấp ngày: 21/9/2021; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 2/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Trần Văn Đ (c) và bà Trần Thị Đ1 (c); có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 01/6/2017 bị Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 59/QĐXPVPHC phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "Xì lát".

- Ngày 21/5/2024 bị Chủ tịch UBND huyện H ra quyết định số: 1567/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 12.500.000 đồng về hành vi "làm chủ lô, đề" ngày 05/01/2024 theo Công văn số 288/VC-CSĐT ngày 10/5/2024 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Nông Thị Hương X – sinh năm: 1983, nơi cư trú: Số B đường N, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Ông Đoàn Trọng T – sinh năm: 1964, nơi cư trú: Tổ A, thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Bà Đỗ Thị Y – sinh năm: 1978, nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị H – sinh năm: 1975, nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Bà Ngô Thị L – sinh năm: 1974, nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

+ Ông Đặng Hoàng S – sinh năm: 1988, nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18h30’ ngày 10/01/2024, Công an huyện H bắt quả tang Trần Thị N đang thực hiện hành vi mua bán lô đề cho người khác bằng điện thoại di động tại thôn T, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng. Qua kiểm tra, Cơ quan điều tra phát hiện Trần Thị N đang sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Realme C35 gắn sim số 0934.965.255, bên trong có chứa nhiều tin nhắn liên quan đến việc mua bán lô đề ăn thua bằng tiền nên tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc, tạm giữ, niêm phong điện thoại di động của N rồi mời về trụ sở làm việc.

Căn cứ tài liệu được trích ra từ tin nhắn SMS và tin nhắn zalo trong điện thoại của Trần Thị N xác định: Vào ngày 10/01/2024, Trần Thị N đã mua bán lô đề các đài miền N, miền T và miền B cho những người gồm: ông Đoàn Trọng T, bà Đỗ Thị Y, bà Nguyễn Thị H, bà Nông Thị Hương X và bà Ngô Thị L. Cụ thể như sau:

- Đài miền N: Bán lô đề cho ông Đoàn Trọng T với số tiền 3.600.000 đồng, kết quả xổ số không trúng; bán lô đề cho bà Đỗ Thị Y với số tiền 3.900.000 đồng, kết quả xổ số không trúng; bán lô đề cho bà Nguyễn Thị H với số tiền 900.000 đồng, kết quả xổ số trúng số tiền: 1.500.000 đồng; như vậy, tổng số tiền đánh bạc là 9.900.000 đồng.

- Đài miền T: Bán lô đề cho ông Đoàn Trọng T với số tiền 2.000.000 đồng, kết quả xổ số không trúng; bán lô đề cho bà Đỗ Thị Y với số tiền 3.000.000 đồng, kết quả xổ số không trúng; bán lô đề cho bà Nguyễn Thị H với số tiền 1.000.000 đồng, kết quả xổ số không trúng; Trần Thị N sử dụng số thuê bao 0934.965.255 của mình nhắn tin SMS đến số thuê bao 0932.518.005 của bà Ngô Thị L mua lô đề với số tiền 250.000 đồng, kết quả xổ số không trúng; như vậy, tổng số tiền đánh bạc là 6.900.000 đồng.

- Đài miền B: Bán lô đề cho ông Đoàn Trọng T với số tiền 1.600.000 đồng, kết quả xổ số trúng số tiền: 990.000 đồng; bán lô đề cho bà Đỗ Thị Y với số tiền 500.000 đồng, kết quả xổ số không trúng; bán lô đề cho bà Nguyễn Thị H với số tiền 600.000 đồng, kết quả xổ số trúng số đề tương ứng số tiền: 1.980.000 đồng; Trần Thị N sử dụng số thuê bao 0934.965.255 của mình nhắn tin SMS đến số thuê bao 0932.518.005 của Ngô Thị L mua lô đề với số tiền 300.000 đồng, kết quả xổ số trúng số tiền: 990.000 đồng; như vậy, tổng số tiền đánh bạc là 6.960.000 đồng.

Tổng cộng số tiền Trần Thị N mua, bán lô đề vào ngày 10/01/2024 là 23.760.000 đồng nhưng chưa tiến hành thanh toán tiền đề.

Bên cạnh đó, căn cứ tài liệu được trích ra từ tin nhắn SMS và tin nhắn zalo trong điện thoại của Trần Thị N còn xác định: Vào ngày 05/01/2024, bà Nông Thị Hương X sử dụng tài khoản zalo "Hương Xuân" đăng ký bằng số thuê bao 0988.701.447 nhắn tin đến tài khoản zalo "Trần Thi N1" của Trần Thị N mua lô đề đài miền T1 (gồm đài Gia Lai và Ninh Thuận) với số tiền 2.100.000 đồng, kết quả trúng được số tiền là 1.000.000 đồng. Tổng số tiền Trần Thị N mua bán lô đề với bà Nông Thị Hương X đối với các đài Miền T1 vào ngày 05/01/2024 là 3.100.000 đồng.

Ngoài các lần đánh bạc nêu trên, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01/2024 đến ngày 10/01/2024, giữa Trần Thị N với ông Đoàn Trọng T, bà Đỗ Thị Y, bà Ngô Thị L, bà Nông Thị Hương X thừa nhận còn ghi lô đề các lần khác nữa. Việc thanh toán tiền thắng thua được thực hiện bằng tiền mặt và bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng, cụ thể:

+ Trần Thị N sử dụng số tài khoản: 0935188962 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q và số tài khoản 8880772082 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ2.

+ Bà Nông Thị Hương X sử dụng số tài khoản 1021136364 tại Ngân hàng thương mại cổ phần N2.

+ Ông Đoàn Trọng T sử dụng số tài khoản 2008113114115 tại ngân hàng A chi nhánh huyện H.

+ Bà Đỗ Thị Y sử dụng số tài khoản 2008206231188 tại ngân hàng A chi nhánh huyện H.

+ Bà Ngô Thị L sử dụng số tài khoản 2008236018005 tại ngân hàng A chi nhánh huyện H.

Qua kết quả xác minh sao kê giao dịch các tài khoản trên, xác định trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2024 đến ngày 10/01/2024 giữa Trần Thị N với bà Nông Thị Hương X, ông Đoàn Trọng T, bà Đỗ Thị Y và bà Ngô Thị L nhiều lần giao dịch lần với nhau, cụ thể như sau:

- Ngày 01/01/2024: Bà X chuyển 1.000.000 đồng, ông T chuyển 2.000.000 đồng cho N.

- Ngày 02/01/2024: Ông T chuyển 2.000.000 đồng cho N, N chuyển 3.000.000 đồng cho bà L.

- Ngày 03/01/2024: Bà X chuyển 3.000.000 đồng, bà Y chuyển 2.010.000 đồng cho N; N chuyển 3.000.000 đồng cho bà L, chuyển 500.000 đồng cho bà X.

- Ngày 04/01/2024: Ông T chuyển 2.000.000 đồng, bà X chuyển 400.000 đồng, bà Y chuyển 2.000.000 đồng cho N.

- Ngày 05/01/2024: Bà X chuyển 1.700.000 đồng, ông T chuyển 2.000.000 đồng cho N; N chuyển 1.000.000 đồng cho bà X.

- Ngày 06/01/2024: Bà X chuyển 2.200.000 đồng, bà Y chuyển 2.000.000 đồng cho N; N chuyển 3.000.000 đồng cho bà L, chuyển 500.000 đồng cho bà X.

- Ngày 08/01/2024: Bà Y chuyển 2.000.000 đồng cho N; N chuyển cho bà L 2.000.000 đồng.

- Ngày 09/01/2024: Ông T chuyển cho bà N 5.000.000 đồng; N chuyển cho bà L số tiền 4.000.000 đồng.

- Ngày 10/01/2024: Bà Y chuyển số tiền 2.000.000 đồng, bà X chuyển số tiền 2.120.000 đồng cho N; N chuyển số tiền 5.000.000 đồng cho L.

Tổng số tiền bà X đã chuyển khoản cho N là 10.420.000 đồng, ông T đã chuyển khoản cho N là 13.000.000 đồng, bà Y đã chuyển khoản cho N là 10.010.000 đồng. Tổng số tiền N đã chuyển khoản cho X là 2.000.000 đồng, chuyển khoản cho L là 20.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền giao dịch với nhau nêu trên của các đối tượng đều là tiền mua bán lô đề. Trong đó, các khoản tiền mà bà X, ông T và bà Y chuyển cho N là tiền mua lô đề của N nhưng thua; khoản tiền N chuyển cho bà X là N bán lô đề cho X nhưng thua; khoản tiền N chuyển cho bà L là N mua lô đề nhưng thua.

Về hình thức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề:

Hàng ngày, Trần Thị N và những người đánh lô, đề dựa vào kết quả xổ số của nhiều đài xổ số để trả tiền đề. Trong một ngày có ba đài xổ số chính được chọn để đánh, đài miền N (đài xổ số có 18 lô) mở thưởng trong khung giờ từ 16h15’ đến 16h30’, đài miền T (đài xổ số có 18 lô) mở thưởng trong khung giờ từ 17h15’ đến 17h30’ và đài miền B (đài xổ số có 27 lô) mở thưởng trong khung giờ từ 18h15’ đến 18h30’. Những người chuyển số đề và đánh số đề phải nhắn tin đánh số trước thời điểm mở thưởng của các đài. Khi có kết quả xổ số nếu trúng, người chơi dựa vào cách thức mình đánh để tính tiền thắng, thua và quy ước các cách đánh lô, đề và tính tỷ lệ thắng như sau:

Đài miền N và miền T

+ Đánh loại 18 lô: là đánh 02 con số sau cùng của tất cả các giải (từ giải tám đến giải đặc biệt), tỷ lệ thắng 01 ăn 05. Ví dụ: đánh 18 lô số 77 với số tiền 100.000 đồng, nếu kết quả xổ số ra số 77 thì thắng được số tiền là 500.000 đồng.

+ Đánh loại 17 lô: là đánh 03 con số sau cùng của các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, tỷ lệ thắng là 01 ăn 45.

+ Đánh loại đầu đuôi: là đánh 02 con số của giải tám và 02 con số sau cùng của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng là (01 ăn 90)/2

+ Đánh loại đặc biệt (còn gọi là độc đắc): là đánh 03 con số sau cùng của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng là 01 ăn 650.

Đài miền B

+ Đánh loại 27 lô: là đánh 02 con số sau cùng của tất cả các giải (từ giải bảy đến giải đặc biệt), tỷ lệ thắng 01 ăn 3,3.

+ Đánh loại 23 lô: là đánh 03 con số sau cùng của các giải từ giải sáu đến giải đặc biệt, tỷ lệ thắng là 01 ăn 33.

+ Đánh loại đầu – đuôi: là đánh 02 con số của giải bảy và 02 con số sau cùng của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng là (01 ăn 90).

+ Đánh loại đặc biệt (còn gọi là độc đắc): là đánh 03 con số sau cùng của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng là 01 ăn 650.

+ Đánh loại xiên 2: là đánh 01 bộ số gồm 02 số có 02 con số (02 số sau cùng) của tất cả các giải (từ giải bảy đến giải đặc biệt), tỷ lệ thắng 01 ăn 09.

+ Đánh loại xiên 3: là đánh 01 bộ số gồm 03 số có 02 con số (02 số sau cùng) của tất cả các giải (từ giải bảy đến giải đặc biệt), tỷ lệ thắng 01 ăn 50.

Tang vật thu giữ:

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme C35 màu xanh đen, số IMEI 1: 864751061891118, Số IMEI 2: 864751061891100, gắn sim số 0934.965.255 của Trần Thị N.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A95 màu xám trắng, số IMEI: 862823051257477, gắn sim số 0932.518.005 của bà Ngô Thị L.

+ Số tiền 33.980.000 đồng của Trần Thị N, số tiền 2.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị H; số tiền 2.400.000 đồng của bà Nông Thị Hương X; số tiền 7.400.000 đồng của bà Đỗ Thị Y; số tiền 7.200.000 đồng của ông Đoàn Trọng T; số tiền 20.000.000 đồng của bà Ngô Thị L.

Từ những nội dung trên, tại Cáo trạng số: 108/CT-VKS ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Trần Thị N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị N từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các vật chứng gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme C35 màu xanh đen, số IMEI 1: 864751061891118, Số IMEI 2: 864751061891100, gắn sim số 0934.965.255 của bị

cáo Trần Thị N; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A95 màu xám trắng, số IMEI: 862823051257477, gắn sim số 0932.518.005 của bà Ngô Thị L.

+ Số tiền 33.980.000 đồng của Trần Thị N, số tiền 2.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị H; số tiền 2.400.000 đồng của bà Nông Thị Hương X; số tiền 7.400.000 đồng của bà Đỗ Thị Y; số tiền 7.200.000 đồng của ông Đoàn Trọng T; số tiền 20.000.000 đồng của bà Ngô Thị L.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo vừa sửa chữa lỗi lầm, vừa có cơ hội lao động để chăm lo cho gia đình.

Tại phiên toà, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị L thừa nhận có đánh bạc như nội dung Cáo trạng đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Trần Thị N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vì tư lợi cá nhân nên bị cáo đã ghi đề đánh bạc bằng hình thức chơi số đề dựa vào kết quả xổ số hàng ngày của các đài khu vực miền N, miền T và miền B. Trong ngày 10/01/2024, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề ăn thua bằng tiền với ông Đoàn Trọng T, bà Đỗ Thị Y, bà Nguyễn Thị H và bà Ngô Thị L với số tiền 9.900.000 đồng theo kết quả xổ số của đài miền N, 6.250.000 đồng theo đài miền T và 6.960.000 đồng theo đài miền B.

[2] Hành vi đánh bạc như nêu trên của bị cáo Trần Thị N đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 108/CT-VKS ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, hậu quả mà bị cáo gây ra là cần thiết.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong ngày 10/01/2024, bị cáo mua bán lô đề đánh bạc với 04 người dựa theo kết quả xổ số của các đài miền N, miền trung và miền B với số tiền đánh bạc của mỗi đài xổ số khu vực trên 5.000.000 đồng. Nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, phải chịu tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi trong quá trình đánh bạc; có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; có bố mẹ chồng là người có công cách mạng bị địch bắt tù, đầy và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

[6] Xét thấy bị cáo là phụ nữ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa gây nguy hại lớn cho xã hội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không nhất thiết phải cách ly khỏi xã hội, mà giao bị cáo về Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi cư trú để giảm sát, giáo dục theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo phòng, chống tội phạm, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Trần Thị N số tiền 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)*.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng bị thu giữ trong vụ án, cụ thể như sau:

[8.1] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các vật dụng sử dụng đánh bạc: 01 điện thoại di động hiệu Realme C35 màu xanh đen, số IMEI 1: 864751061891118, Số IMEI 2: 864751061891100, gắn sim số 0934.965.255 của bị cáo Trần Thị N; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A95 màu xám trắng, số IMEI: 862823051257477, gắn sim số 0932.518.005 của bà Ngô Thị L (các vật chứng hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng tạm giữ theo các Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/6/2024 và ngày 11/9/2024).

[8.2] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền dùng đánh bạc gồm: 33.980.000đ *(ba mươi ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng)* của bị cáo Trần Thị N; 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)* của bà Nguyễn Thị H; 2.400.000đ *(hai triệu bốn trăm nghìn đồng)* của bà Nông Thị Hương X; 7.400.000đ *(bảy triệu bốn trăm nghìn đồng)* của bà Đỗ Thị Y; 7.200.000đ *(bảy triệu hai trăm nghìn đồng)* của ông Đoàn Trọng T; và 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng)* của bà Ngô Thị L (số tiền nêu trên hiện đang được Công an huyện H tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện H theo các Giấy nộp tiền tại Ngân hàng N3 – Chi nhánh huyện H ngày 20/5/2024 và ngày 23/9/2024).

[9] *Về án phí*: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Ngoài ra, từ ngày 01/01/2024 đến ngày 09/01/2024, bị cáo Trần Thị N còn mua bán lô đề với ông Đoàn Trọng T, bà Ngô Thị L, bà Đỗ Thị Y và bà Nông Thị

Hương X. Quá trình điều tra chỉ xác định được số tiền mua bán lô, đề mỗi ngày thông qua hình thức chuyển khoản ngân hàng, không thu thập được chứng cứ, tài liệu để xác định lô, đề đã bán của mỗi ngày theo từng đài xổ số khu vực, không xác định được số tiền chơi lô, đề theo từng đài xổ số khu vực. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ toàn bộ số tiền đánh bạc, chuyển hồ sơ cho Chủ tịch UBND huyện H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Viện kiểm sát không truy tố.

[11] Đối với ông Đoàn Trọng T, bà Ngô Thị L, bà Đỗ Thị Y, bà Nguyễn Thị H và bà Nông Thị Hương X đã nhiều lần có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề với bị cáo Trần Thị N từ ngày 01/01/2024 đến ngày 10/01/2024, nhưng sau khi thanh toán tiền thắng thua xong, các đối tượng đã xóa hết nội dung tin nhắn trong điện thoại của mình, không còn nhớ sự việc (thời gian, lô số đã đánh, đài xổ số và số tiền mỗi lần mua bán lô đề). Đồng thời, những người này đều chưa có tiền án, tiền sự về các tội "Đánh bạc", "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc" nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác định hành vi đánh bạc trong các ngày nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ toàn bộ số tiền dùng để đánh bạc, chuyển hồ sơ cho Chủ tịch UBND huyện H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không giải quyết theo quy định tại Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Qua điều tra xác định số thuê bao 0934.965.255 có chủ thuê bao là anh Đặng Hoàng S nhưng do bị cáo Trần Thị N mua sim 0934.965.255 kích hoạt sẵn, giữa bị cáo và anh S không quen biết nhau, anh S cũng không biết N dùng số điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[13] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố không tiến hành thu thập kết quả tra cứu tiền án, tiền sự của những người đánh bạc trong hồ sơ; thông tin về giao dịch chuyển khoản ngân hàng của những người đánh bạc để xác định số tiền đánh bạc và thu giữ cho đến khi Toà án tiến hành trả hồ sơ điều tra bổ sung lần thứ hai là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị N phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Thị N 02 *(hai)* năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng nhận được quyết định Thi hành án.

Giao bị cáo Trần Thị N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng để sung quỹ nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị N số tiền 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)*.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các vật dụng sử dụng đánh bạc gồm: 01 điện thoại di động hiệu Realme C35 màu xanh đen, số IMEI 1: 864751061891118, Số IMEI 2: 864751061891100, gắn sim số 0934.965.255 của bị cáo Trần Thị N; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A95 màu xám trắng, số IMEI: 862823051257477, gắn sim số 0932.518.005 của bà Ngô Thị L (các vật chứng hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng tạm giữ theo các Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/6/2024 và ngày 11/9/2024).

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền dùng đánh bạc gồm: 33.980.000đ *(ba mươi ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng)* của bị cáo Trần Thị N; 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)* của bà Nguyễn Thị H; 2.400.000đ *(hai triệu bốn trăm nghìn đồng)* của bà Nông Thị Hương X; 7.400.000đ *(bảy triệu bốn trăm nghìn đồng)* của bà Đỗ Thị Y; 7.200.000đ *(bảy triệu hai trăm nghìn đồng)* của ông Đoàn Trọng T; và 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng)* của bà Ngô Thị L (số tiền nêu trên hiện đang được Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện H theo các Giấy nộp tiền tại Ngân hàng N3 – Chi nhánh huyện H ngày 20/5/2024 và ngày 23/9/2024).

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/10/2024). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản trong trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hoà Vang;
- CQCSĐT CA huyện Hoà Vang;
- CCTHADS huyện Hoà Vang;
- UBND xã Hoà Phong, H. Hoà Vang;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn